

Số: 394 /QĐ - PGDĐT

Tuy Phước, ngày 05 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng
đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc
Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện**

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3552/QĐ-SGDĐT ngày 18/10/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND huyện Tuy Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện kể từ năm học 2021 – 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 307/QĐ-PGDĐT 16/10/ 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tuy Phước về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trong Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐ TĐ-KT huyện (thay báo cáo);
- Lưu: VT, TĐ-KT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Hoàng Ngọc Tố Nương

QUY CHẾ

**Công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc
Ngành GDĐT và Đào tạo huyện**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 394 /QĐ-PGDĐT ngày 05 /11/2021
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tuy Phước)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành GDĐT và Đào tạo (GDĐT) huyện bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua; hình thức và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng Khoa học, sáng kiến các cấp; quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Văn bản này không quy định về tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

a) Cơ quan Phòng GDĐT huyện.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học và THCS (gọi tắt là CSGD) do Phòng GDĐT quản lý trực tiếp.

c) Công chức, viên chức và người lao động đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự; người làm hợp đồng không xác định thời hạn... thuộc các tập thể quy định tại điểm a, b nêu trên (gọi chung là công chức, viên chức, người lao động).

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này.

b) Các tập thể, cá nhân không công tác trong Ngành GDĐT nhưng có thành tích xuất sắc, công lao đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện.

Sau đây được gọi chung là các tập thể, cá nhân.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua.

c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

d) Khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

đ) Chỉ lấy kết quả khen thưởng thành tích toàn diện làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hoặc đợt xuất không tính làm điều kiện tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích, mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng.

b) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

c) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân, đặc biệt quan tâm tới người lao động, người trực tiếp giảng dạy, người công tác tại các vùng khó khăn.

Điều 4. Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh giải thưởng

Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh và đề ra các giải thưởng do Trường phòng Phòng GDĐT quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban tổ chức hội thi, hội diễn. Tùy từng tính chất, quy mô, nội dung của từng hội thi, hội diễn, Trường phòng Phòng GDĐT quyết định hình thức khen thưởng phù hợp: tặng giấy chứng nhận, tặng giấy khen hoặc đề nghị các cấp khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng tháng, từng học kỳ, và cả năm học nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 6. Phát động phong trào thi đua

1. Hàng năm, Phòng GDĐT phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong Ngành GDĐT.

2. Các bộ phận chức năng Phòng GDĐT và Hiệu trưởng các CSGD trực thuộc phối hợp với các Công đoàn cơ sở căn cứ nội dung phong trào thi đua do Phòng GDĐT phát động. Tùy vào điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng đơn vị trường để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

3. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng có sức lôi cuốn được nhiều đối tượng tham gia; coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trường hợp cá nhân, tập thể hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch thi đua thì được biểu dương, đề nghị khen thưởng kịp thời.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của đơn vị và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Đăng ký danh hiệu thi đua

Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về

Phòng GDĐT trước ngày 10 tháng 10 hàng năm (theo mẫu quy định của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Phòng GDĐT).

Phòng GDĐT gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Thường trực Thi đua - Khen thưởng thuộc Phòng Nội vụ huyện và gửi bản đăng ký của các tập thể đăng ký Cờ thi đua của UBND tỉnh về Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Phòng GDĐT tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong Ngành GDĐT, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành GDĐT.

2. Phòng GDĐT và các đơn vị liên quan căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các đơn vị chủ động phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện do Trưởng phòng Phòng GDĐT quyết định thành lập, thực hiện chức năng tư vấn, giúp Trưởng phòng về công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành GDĐT.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

a) Giúp Phòng GDĐT tổ chức, phát động, hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước và Ngành phát động; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

b) Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Ngành GDĐT trình các cấp quyết định công nhận và khen thưởng.

c) Xem xét, đề xuất tham mưu với Trưởng phòng giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng trong Ngành GDĐT; xem xét trình các cấp quyết định thu hồi hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định

khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm các quy định về thi đua, khen thưởng.

3. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Phòng GDĐT.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Phó Trưởng phòng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch Thường trực;

c) Ủy viên thường trực Hội đồng:

- Chuyên viên phụ trách công tác Thi đua – Khen thưởng Phòng GDĐT;

- Chuyên viên tổng hợp Văn phòng Phòng GDĐT.

d) Các ủy viên Hội đồng: Các Phó trưởng Phòng, Chuyên viên đại diện các tổ bộ phận.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện hoạt động theo quy chế được Trưởng phòng Phòng GDĐT quyết định ban hành.

Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các CSGD trực thuộc:

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trên do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập.

2. Hội đồng có chức năng nhiệm vụ:

- Giúp Thủ trưởng đơn vị tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua, đảm bảo cho phong trào phát triển đúng hướng và có hiệu quả;

- Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của đơn vị, trình các cấp có thẩm quyền xét công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng; tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến qua các phong trào thi đua.

3. Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch CĐCS đơn vị;

- Các ủy viên: Tổ trưởng các bộ phận, các tổ chuyên môn, đại diện cấp uỷ, đoàn thể (nếu có) và các uỷ viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định;

- Ủy viên kiêm thư ký: Cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

Điều 12. Sáng kiến, công nhận sáng kiến:

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác,

giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, được áp dụng mang lại hiệu quả cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

Kết quả đánh giá của Hội đồng Khoa học, sáng kiến các cấp là cơ sở để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các cá nhân.

2. Sáng kiến được công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây: Có tính mới; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội đối với cơ sở; không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

- Việc công nhận sáng kiến do người đứng đầu đơn vị quyết định theo đề nghị của Hội đồng sáng kiến cơ sở.

- Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến cơ sở của đơn vị, người đứng đầu đơn vị xem xét, ra quyết định công nhận sáng kiến cho tác giả, đồng tác giả sáng kiến.

4. Các sáng kiến cấp huyện: các đơn vị hoàn thành và lập hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp huyện gửi về Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện trước ngày 10/4 hàng năm.

- Riêng sáng kiến cấp tỉnh: các sáng kiến đạt chất lượng cấp huyện nếu có đăng ký dự thi cấp tỉnh sẽ được xét chọn để các cá nhân hoàn thiện và nộp dự thi cấp tỉnh trước ngày 15/6.

Điều 13. Hội đồng khoa học, sáng kiến các cấp

1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng

a) Giám đốc Sở GDĐT tạo quyết định thành lập Hội đồng Khoa học, sáng kiến của Ngành GDĐT tỉnh.

b) Hội đồng Khoa học, sáng kiến của Ngành GDĐT huyện được thành lập theo hướng dẫn của UBND cấp huyện.

c) Hiệu trưởng các CSGD trực thuộc ra Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học, sáng kiến cơ sở.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng Khoa học, sáng kiến các cấp có nhiệm vụ xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới. Hội đồng hoạt động theo quy chế do

cơ quan thành lập Hội đồng ban hành, phù hợp các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

3. Thành phần Hội đồng

a) Những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số nhà giáo ngoài cơ quan, đơn vị tham gia nhưng chỉ được phát biểu ý kiến, không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

Chương III **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 14. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn chung

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.

b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng

a) Đối với nhà giáo giảng dạy trong các CSGD mầm non, giáo dục phổ thông tích cực tham gia các phong trào thi đua; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc quy định về soạn bài, kiểm tra đánh giá học sinh, lên lớp, quản lý hồ sơ sổ sách; tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ***được đánh giá loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp hoặc loại khá trở lên theo chuẩn Hiệu trưởng.***

b) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị: hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

4. Đối với các CSGD trực thuộc Phòng GDĐT, danh hiệu “Lao động tiên tiến” do Hiệu trưởng đơn vị quyết định công nhận trên cơ sở kết quả bầu chọn

của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trường học và tỷ lệ quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành.

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Tiêu chuẩn chung

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị, được Hội đồng Khoa học cấp huyện công nhận.

2. Tiêu chuẩn cụ thể về sáng kiến, cải tiến đối với các đối tượng

a) Đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc giáo dục học sinh, được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp huyện đánh giá đạt.

c) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp huyện xếp loại đạt.

d) Đối với cán bộ quản lý là cấp trưởng hoặc cấp phó: ngoài các tiêu chuẩn trên, đơn vị do cán bộ đó quản lý, chỉ đạo phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm.

4. Số lượng “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được bầu chọn không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Quy định xét danh hiệu thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt

1. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế; tham gia phòng chống dịch, bệnh theo yêu cầu của cơ quan chức năng... thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

3. Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng, cá nhân nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 16 của Quy chế này) và cá nhân bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 17. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được đề nghị xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định (ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định).

Điều 18. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các CSGD trực thuộc Phòng GDĐT đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- c) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm.

3. Số lượng Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cuối năm đạt ít nhất là 70% trên tổng số toàn Ngành GDĐT huyện.

Điều 19. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được đề nghị xét tặng vào dịp kết thúc năm học cho các tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003.

Tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; công tác cải cách hành chính xếp loại khá trở lên."

Điều 20. Cờ thi đua của UBND tỉnh

1. Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng theo năm học cho các đơn vị tiêu biểu xuất sắc của cấp học, cụ thể:

a) Tặng cho Trường mầm non có thành tích xuất sắc toàn diện, dẫn đầu khối mầm non.

b) Tặng cho Trường tiểu học có thành tích xuất sắc toàn diện, dẫn đầu khối tiểu học.

c) Tặng cho Trường trung học cơ sở có thành tích xuất sắc toàn diện, dẫn đầu khối trung học cơ sở.

2. Tiêu chuẩn:

a) Đạt các tiêu chuẩn của “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của các ngành học, cấp học.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d) Tập thể được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

2. Việc đề nghị tập thể tiêu biểu, xuất sắc để tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh thành tích các đơn vị tiêu biểu trong các ngành học, cấp học, do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện tổ chức, cụ thể:

a) Đối với giáo dục mầm non:

- Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ giáo dục mầm non; thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi đảm bảo chất lượng, đúng kế hoạch;

- Có biện pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ tại trường mầm non, tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ trẻ ăn bán trú, duy trì tỷ lệ nhóm/lớp, đảm bảo 100% lớp học 2 buổi/ngày; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng;

- Đổi mới hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học hiệu quả, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn trong trường mầm non; thực hiện có chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;

- Có giải pháp sáng tạo, mang lại hiệu quả rõ rệt trong đổi mới tổ chức quản lý trường mầm non; đảm bảo ba công khai trong CSGD mầm non; thực hiện

tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với gia đình và cộng đồng nhằm đảm bảo chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non và công tác xã hội hóa giáo dục;

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dung đồ chơi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

- Đảm bảo đủ số lượng phòng học, công trình vệ sinh nước sạch đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

b) Đối với giáo dục tiểu học

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ giáo dục Tiểu học;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, kế hoạch đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT;

- Có các sáng kiến khác trong tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp với địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

c) Đối với giáo dục trung học cơ sở

- Tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong trường học:

- + Tự chủ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường;

- + Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài học.

- Thực hiện tốt hồ sơ kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn và kế hoạch bài dạy của giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Đổi mới phương pháp dạy học: Triển khai một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như bàn tay nặn bột, bản đồ tư duy, ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Thực hiện hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh;

- Tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng;

- Tham gia các hoạt động, các cuộc thi các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục thể chất;

- Phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu; giúp đỡ học sinh năng lực yếu kém, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

a) Đối với Phòng GDĐT

- Thực hiện sáng tạo, kịp thời các chủ trương cải tiến công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất trường học, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

- Phổ điểm bình quân của học sinh các trường THCS trên địa bàn dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT phải thuộc nhóm dẫn đầu toàn tỉnh.

Điều 21. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự Nhà nước

Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự Nhà nước được thực hiện theo Văn bản hợp nhất Luật Thi đua, Khen thưởng số 16/VBHN-VPQH ngày 13/12/2013 của Văn phòng Quốc hội; Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 22 Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định (ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định).

Số lượng đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” do Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh thông báo hàng năm.

Điều 22. Một số điểm trong công tác Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT Tuy Phước

1. Cách tính điểm thi đua trung bình năm học (theo thang điểm 10)

- Các nội dung điểm đánh giá thi đua gồm 02 nội dung: chuyên môn và hỗ trợ phục vụ dạy và học. Trong đó, nội dung hỗ trợ phục vụ dạy và học gồm 4 cột đánh giá: Tổ chức, Thống kê - CNTT, Tài chính – CSVC, Thi đua - Thanh tra (điểm chuyên môn hệ số 2).

- Điểm TB năm học = (Điểm TB học kỳ 1 + (Điểm TB học kỳ 2) x 2) /3.

2. Cách xếp loại thi đua

2.1. Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ

- Xếp loại tốt: Điểm trung bình chung từ 8,0 trở lên. Đồng thời, phải có ít nhất 3 cột điểm xếp loại tốt (gồm nội dung chuyên môn) và không có cột điểm nào xếp vị thứ cuối bảng.

- Xếp loại khá: Điểm trung bình chung từ 6,5 đến dưới 8,0. Đồng thời, phải có ít nhất 3 cột điểm xếp loại khá (gồm nội dung chuyên môn).

- Trung bình: Điểm trung bình chung từ 5,0 đến dưới 6,5, hoặc có 3 cột điểm xếp vị thứ cuối bảng.

2.2. Xếp vị thứ đơn vị đề nghị công nhân danh hiệu và khen thưởng tập thể và cá nhân

* Đối với các trường mầm non công lập:

TT	Vị thứ thi đua	Tập thể	Cá nhân	Ghi chú
1	Trường xếp vị thứ từ 1 – 5	- Được đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể LĐXS. - Được đề nghị khen cao	- Được đề nghị khen cao	Được xét đề nghị khen cao nếu đủ điều kiện
2	Trường xếp vị thứ từ 6 – 11	- Được đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể LĐTT. - Được đề nghị khen cao	- Được đề nghị khen cao	Được xét đề nghị khen cao nếu đủ điều kiện và được HĐĐD Ngành xem xét
3	Các Trường xếp vị thứ 12 - 14	- Mức tối đa đạt loại Khá	HĐĐD Ngành xem xét, quyết định	

Lưu ý: Không xét tặng danh hiệu và khen thưởng các cấp đối với cá nhân lãnh đạo các đơn vị do buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm hoặc bạo hành trẻ em trong đơn vị.

* Đối với các trường mầm non tư thục:

- Tùy điều kiện thực tế, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xem xét, quyết định xếp loại thi đua và hình thức khen thưởng của tập thể và cá nhân.

- Kinh phí khen thưởng của các trường mầm non tư thục trích từ quỹ khen thưởng và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Cách tính điểm đánh giá theo thang điểm của các Trường mầm non công lập.

* Đối với bậc học Tiểu học:

TT	Vị thứ thi đua	Tập thể	Cá nhân	Ghi chú
1	Trường xếp vị thứ từ 1 – 10	- Được đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể LĐXS. - Được đề nghị khen cao	- Được đề nghị khen cao	Được xét đề nghị khen cao nếu đủ điều kiện
2	Trường xếp vị thứ từ 11 – 21	- Được đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể LĐTT. - Được đề nghị khen cao	- Được đề nghị khen cao	Được xét đề nghị khen cao nếu đủ điều kiện và được HĐĐD Ngành xem xét
3	Trường xếp vị	- Mức tối đa đạt loại Khá	HĐĐD Ngành xem	

	thứ từ 22 – 26		xét, quyết định	
--	----------------	--	-----------------	--

* Đối với bậc học THCS:

TT	Vị thứ thi đua	Tập thể	Cá nhân	Ghi chú
1	Trường xếp vị thứ từ 1 – 5	- Được đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể LĐXS. - Được đề nghị khen cao	- Được đề nghị khen cao	Được xét đề nghị khen cao nếu đủ điều kiện
2	Trường xếp vị thứ từ 6 – 10	- Được đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể LĐTT. - Được đề nghị khen cao	- Được đề nghị khen cao	Được xét đề nghị khen cao nếu đủ điều kiện và được HĐĐĐ Ngành xem xét
3	Trường xếp vị thứ từ 11 – 13	- Mức tối đa đạt loại Khá	HĐĐĐ Ngành xem xét, quyết định	

Lưu ý: Không xét tặng danh hiệu và khen thưởng các cấp đối với cá nhân lãnh đạo các đơn vị có kết quả thi tuyển sinh vào 10 thấp so với mặt bằng chung của huyện và không có học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 các môn văn hóa.

2.3. Chỉ tiêu số lượng cá nhân LĐTT:

TT	Tập thể xét đạt	Cá nhân được công nhận LĐTT	Cá nhân được khen thưởng cấp huyện	Ghi chú
1	LĐXS	Tối đa 100%	Tối đa 25%	
2	LĐTT	Tối đa 70%	Tối đa 20%	
3	Khá	Tối đa 50%	Tối đa 15%	
4	Trung bình	Tối đa 30%	Tối đa 10%	

3. Một số trường hợp Hội đồng thi đua xem xét

- Không xét đề nghị tặng danh hiệu và khen thưởng các cấp đối với đơn vị không tham gia đầy đủ các phong trào, Hội thi do Phòng GDĐT tổ chức.

- Không xét tặng danh hiệu và khen thưởng các cấp đối với cá nhân lãnh đạo các đơn vị nếu đơn vị không được xét đạt danh hiệu tập thể LĐTT.

- Đối với trường hợp CBQL-GV-NV vi phạm sinh con thứ 3: Tập thể nhà trường không được xem xét khen cao.

- Lãnh đạo nhà trường và tập thể nhà trường không được xét đề nghị khen cao nếu đơn vị có CBQL, giáo viên, nhân viên khiếu kiện vượt cấp.

4. Các trường hợp đặc biệt khác

Do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xem xét, quyết định.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 23. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích:

Xét khen thưởng hàng năm cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm học của các CSGD trực thuộc, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc nổi trội tiêu biểu hơn trong số những cá nhân được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, liên tục 05 năm đến thời điểm đề nghị khen thưởng, trong thời gian đó có 02 lần được tặng giấy khen về công trạng và thành tích.

b) Đối với tập thể

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", hoặc 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự".

Điều 24. Bằng khen của Bộ GDĐT

1. Đối với cá nhân: Cá nhân có 02 năm liên tục được người đứng đầu đơn vị đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Đối với tập thể: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt 2 lần liên tục danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

3. Khen thưởng chuyên đề cho đơn vị, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua hoặc chuyên đề công tác do Chủ tịch

nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GDĐT, UBND tỉnh Bình Định phát động.

Điều 25. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương

Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương được thực hiện theo Văn bản hợp nhất Luật Thi đua, Khen thưởng số 16/VBHN-VPQH ngày 13/12/2013 của Văn phòng Quốc hội; Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 22 Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định (ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định); khoản 14 Điều 1, Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 26. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện xét và đề nghị UBND huyện ra quyết định tặng giấy khen, công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho các cá nhân hoặc tập thể theo thẩm quyền được UBND tỉnh quy định.

Riêng danh hiệu cá nhân Lao động tiên tiến, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc ra Quyết định công nhận.

Điều 27. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Nghi thức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tổ chức trang trọng và tiết kiệm; một số nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, sau khi nhận được thông báo của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cũng như các quyết định, hiện vật khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình UBND huyện, Giám đốc Sở GDĐT (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, Giám đốc Sở GDĐT, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện phối hợp với đơn vị tổ chức công bố, trao tặng.

2. Đối với danh hiệu thi đua: Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc hoặc hình thức khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể, sau khi nhận được thông báo của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cũng như các quyết định, hiện vật khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị chủ động lập kế hoạch, tổ chức công bố, trao tặng cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng của đơn vị. Đơn vị có trách nhiệm thông báo kế hoạch cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng biết để chỉ đạo, theo dõi.

3. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND huyện và Giám đốc Sở GDĐT được uỷ quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức công bố, trao tặng cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng.

Điều 28. Thủ tục và hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Đối với các trường, CSGD trực thuộc Phòng GDĐT: Sau khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị xét, Hiệu trưởng nhà trường, thủ trưởng đơn vị đề nghị lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện, xét và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Phòng GDĐT huyện có trách nhiệm xem xét, khen thưởng và lập hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT tỉnh đối với các cá nhân, tập thể đề nghị Sở GDĐT, Bộ GDĐT khen; lập hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, đối với các cá nhân, tập thể đề nghị UBND huyện, UBND tỉnh, Chính phủ, Chủ tịch nước khen.

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Đối với hình thức đề nghị khen thưởng giấy khen của UBND huyện, hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Hiệu trưởng các đơn vị; Của Trưởng phòng Phòng GDĐT huyện;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của trường; Của Phòng GDĐT huyện;

- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (02 bộ);

- Nộp về Bộ phận Thi đua - Khen thưởng Phòng GDĐT trước ngày 05/6 hàng năm.

b) Đối với hình thức khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Cờ thi đua của UBND tỉnh cho các tập thể, hồ sơ gồm:

- Tờ trình;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp có thẩm quyền;

- Bản photocopy minh chứng các danh hiệu của Đảng bộ, Chi bộ, Công đoàn vào năm được đề nghị khen thưởng (*đối với tập thể*);

- Bản photocopy minh chứng các thành tích được tính là sáng kiến áp dụng khi xét, công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến (*đối với cá nhân*);

- Nộp về Bộ phận Thi đua - Khen thưởng Phòng GDĐT trước ngày 10/6 hàng năm.

c) Đối với các hình thức đề nghị tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên, hồ sơ đề nghị gồm:

- Tờ trình đề nghị;

- Biên bản (*trích biên bản*) họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp có thẩm quyền. Báo cáo thành tích được trình bày dài khoảng 7 trang. Báo cáo lập thành 03 bộ;

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*đối với Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh*);

- Bản photocopy minh chứng các thành tích được tính là sáng kiến áp dụng khi xét, công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến;

- Nộp về Bộ phận Thi đua - Khen thưởng Phòng GDĐT trước ngày 20/6 hàng năm.

3. Tiếp nhận, thẩm định và quản lý hồ sơ

a) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Căn cứ kết quả các cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT huyện, Thường trực Hội đồng hoàn tất thủ tục, hồ sơ trình các cấp xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

Chương VI QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 29. Việc lập, sử dụng quỹ thi đua khen thưởng

Thực hiện theo Điều 64, 65, 66, 67 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 30. Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi

Thực hiện theo Điều 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; được hưởng các chế độ ưu tiên theo quy định của Bộ Nội vụ.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; được lưu giữ, trưng bày hiện vật khen thưởng, được kê khai thành tích trong các văn bản, tài liệu của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng và các cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng; khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo hướng dẫn của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được áp dụng trong Ngành GDĐT huyện từ năm học 2021-2022 và thay thế Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ngành GDĐT huyện trong những năm trước đây.

Ngoài các quy định trong quy chế này, các đơn vị thuộc Ngành GDĐT huyện nghiên cứu thực hiện các văn bản quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng

của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 3552/QĐ-SGDĐT ngày 18/10/2018 của Sở GDĐT tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành GDĐT tỉnh.

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ các quy định tại quy chế này, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các quy định trong Quy chế này, Thủ trưởng các đơn vị có thể có các hình thức động viên và không chế khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Giao Thường trực Thi đua - Khen thưởng Phòng GDĐT giúp Trưởng phòng kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Hiệu trưởng các CSGD trực thuộc phản ánh kịp thời về Phòng GDĐT (qua Bộ phận Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Hoàng Ngọc Tố Nương